

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 29/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Quảng.

Bà Trần Thị Son.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:
Bà Trần Quỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Vũ Mạnh C, sinh ngày 03/03/1997. Nơi sinh: Xã DQ, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn TL, xã DQ, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Lương B và bà Đoàn Thị Đ; bị cáo có vợ là Bùi Thúy H (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/08/2020 bị Công an huyện T1 xử phạt hành chính về hành vi dùng công cụ hỗ trợ không có giấy phép gây thương tích cho người khác theo Quyết định số 101/QĐ-XPHC (phạt tiền 5.500.000 đồng), ngày 31/08/2020 chấp hành xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986, trú tại thôn TTT, xã AN; chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987, trú tại thôn VH, xã Đông DP; chị Phạm Thị Hồng Th, sinh năm 1985, trú tại thôn TL, xã DQ đều thuộc huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/12/2022, Vũ Mạnh C là công nhân của Công ty TNHH x có trụ sở tại tổ dân phố DS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 tham gia tiệc liên hoan tất niên và trình diễn thời trang do Công ty tổ chức. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, C đi ra sân cách tòa nhà hành chính của Công ty khoảng 20 mét thì thấy nhiều nhân viên nữ của phòng hành chính nhân sự đang biểu diễn thời trang nên nảy sinh ý định vào phòng làm việc của những nhân viên này để trộm cắp tài sản. Sau đó, C đi đến Phòng hành chính nhân sự thấy cửa phòng đóng nhưng không khóa, quan sát thấy không có người, C đi vào phòng rồi đóng cửa lại rồi đến bàn làm việc của chị Nguyễn Thị L sinh năm 1986, trú tại thôn TTT, xã AN, huyện T1 thấy ngăn tủ bàn làm việc không khóa, C mở cánh cửa tủ ra phát hiện thấy có 1 chiếc túi xách nữ giả da, màu đen, kích thước 30x20cm, C mở túi thì thấy bên trong có 1 chiếc ví giả da, màu đen, kích thước 18x9 cm, C mở ví thấy có nhiều tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá khác nhau gồm 1.000 đồng, 2.000 đồng và 6 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. C lấy 6 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng bỏ vào túi quần phía sau bên phải đang mặc, số tiền còn lại và chiếc ví C bỏ vào trong túi xách rồi đặt vào ngăn tủ bàn làm việc của chị L. C tiếp tục đi lại dãy bàn làm việc thứ 2, thấy cửa ngăn tủ bàn làm việc của chị Nguyễn Thị M sinh năm 1987, trú tại thôn VH, xã DP, huyện T1 không khóa nên mở cửa tủ ra thấy có 1 chiếc túi đeo nữ kẻ caro có dây đeo màu nâu, C mở túi lấy hết số tiền 1.500.000 đồng gồm các tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng đút vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó C tiếp tục đi xuống dãy bàn làm việc thứ 3 thấy chiếc balo màu đen của chị Phạm Thị Hồng Th sinh năm 1985, trú tại thôn TL, xã DQ, huyện T1 để trên ghế, C mở ba lô ra thấy bên trong có 1 chiếc ví màu xám, C mở ví lấy hết số tiền 400.000 đồng gồm các tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng, 5.000 đồng, 2.000 đồng, 1.000 đồng đút vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi cất chiếc ví và chiếc balo lại vị trí ban đầu. C tiếp tục tìm kiếm tài sản ở một số bàn làm việc khác trong phòng nhưng không thấy, sau đó đi về nhà và đếm số tiền vừa trộm cắp được 4.900.000 đồng. Số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra bị cáo Vũ Mạnh C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSTH ngày 16/3/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo Vũ Mạnh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh C từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo C đều khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/12/2022, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của nhân viên Phòng hành chính nhân sự - Công ty trách nhiệm hữu hạn x, thuộc tổ dân phố DS, thị trấn T1, huyện T1, Vũ Mạnh C đã trộm cắp tổng số tiền 4.900.000 đồng gồm: Của chị Nguyễn Thị L số tiền 3.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị M 1.500.000 đồng và chị Phạm Thị Hồng Th 400.000 đồng.

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 05/01/2023; Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 05/01/2023; Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của những người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Như vậy, vào chiều ngày 30/12/2022, Vũ Mạnh C đến Phòng hành chính nhân sự - Công ty trách nhiệm hữu hạn x, thuộc tổ dân phố DS, thị trấn T1, huyện T1 trộm cắp tổng số tiền 4.900.000 đồng gồm: Của chị Nguyễn Thị L số tiền 3.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị M 1.500.000 đồng và chị Phạm Thị Hồng Th 400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vũ Mạnh C đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo Vũ Mạnh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Vũ Mạnh C đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Bị cáo Vũ Mạnh C đã có nhân thân bị xử lý hành chính về hành vi dùng công cụ hỗ trợ không có giấy phép gây thương tích cho người khác nhưng không lấy đó làm bài học vẫn tiếp tục phạm tội, trong cùng địa điểm, thời gian đã trộm cắp của 03 người. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Mạnh C thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có công việc, thu nhập ổn định, đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường số tiền 4.900.000 đồng cho các bị hại. Các bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã quản lý và trả lại 1 chiếc ví giả da, màu đen, kích thước 18x9cm; 1 chiếc túi xách nữ giả da, màu đen, kích thước 30x20cm cho chị Nguyễn Thị L; 1 chiếc ví giả da, màu xám, có họa tiết in chữ GD, kích thước 12x9,5x1cm; 1 chiếc balo giả da, màu đen, kích thước 30x15cm có in dòng chữ WE15ENDA15HU cho chị Phạm Thị Hồng Th; 1

chiếc ví bằng vải, màu nâu có họa tiết kẻ karo, dây đeo màu nâu, kích thước 13x5x17cm cho chị Nguyễn Thị M là các bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Mạnh C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh C 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 trả lại các tài sản cho các bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Vũ Mạnh C phải chịu 200.000 đồng án phí hành sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/3/2023; các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền

